

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌK RÉO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
NGƯỜI CAO TUỔI THUỘC ĐIỆN MỪNG THỌ NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGỌK RÉO

Stt	Họ và tên	Số ĐDCN	Ngày sinh	Giới tính	Tuổi	Nơi cư trú	Ghi chú
1	Nguyễn Chúng	51056001061	01/01/1956	Nam	70	Thôn 7	
2	Huỳnh Nông	51056001798	20/05/1956	Nam	70	Thôn 7	
3	Y Xe	62156000200	01/01/1956	Nữ	70	Thôn Đăk Duông	
4	Y Hem	62156003019	01/01/1956	Nữ	70	Thôn Đăk Duông	
5	A Đreo	62056000145	01/01/1956	Nam	70	Thôn Đăk Duông	
6	Y Chung	62156003738	01/01/1956	Nữ	70	Thôn Đăk Duông	
7	A Ngơ	62056000149	01/01/1956	Nam	70	Thôn Đăk Duông	
8	A Nhua	62056000147	18/09/1956	Nam	70	Thôn Đăk Têg	
9	Y Long	62156004413	01/01/1956	Nữ	70	Thôn Đăk Têg	
10	U Lơ	62056001999	01/01/1956	Nam	70	Thôn Đăk Têg	
11	Y Túi	62156002260	07/05/1956	Nữ	70	Thôn Đăk Têg	
12	Y Hrin	62156000201	01/01/1956	Nữ	70	Thôn Đăk Têg	
13	A Plông	62056002185	01/01/1956	Nam	70	Thôn Đăk Têg	
14	Y Tiêr	62156002372	01/01/1956	Nữ	70	Thôn Kon Bơ Băn	
15	Y Nher	62156002467	01/01/1956	Nữ	70	Thôn Kon Bơ Băn	

16	A Len	62056000142	04/02/1956	Nam	70	Thôn Kon Brông	
17	Trần Thị Thê	37156010376	22/06/1956	Nữ	70	Thôn Kon Brông	
18	A Chú	62056000140	27/12/1956	Nam	70	Thôn Kon Gu I	
19	Y Phuôn	62156000185	01/01/1956	Nữ	70	Thôn Kon Gu I	
20	Y Đô	62156000199	01/04/1956	Nữ	70	Thôn Kon Gu II	Thông tin CA: 04/01/01956
21	A Jul	62056002601	01/01/1956	Nam	70	Thôn Kon Gu II	
22	A Lát	62056000076	01/01/1956	Nam	70	Thôn Kon Jong	
23	Y Lầu	62156001887	18/10/1956	Nữ	70	Thôn Kon Jong	
24	Y Dro	62156002160	01/01/1956	Nữ	70	Thôn Kon Jri	
25	A Mop	62056000146	15/11/1956	Nam	70	Thôn Kon Jri	
26	Y Nhìh	62156003006	04/05/1956	Nữ	70	Thôn Kon Krok	Thông tin CA: 05/04/01956
27	Y Lek	62156003288	01/01/1956	Nữ	70	Thôn Kon Krok	
28	A Dơr	62056002039	01/01/1956	Nam	70	Thôn Kon Rôn	
29	Y Leh	62156000204	01/01/1956	Nữ	70	Thôn Kon Rôn	
30	Dương Thị Hiên	61560000125	15/04/1956	Nữ	70	Thôn Kon Sơ Tiu II	
31	Y Hmer	62156000203	06/12/1956	Nữ	70	Thôn Kon Sơ Tiu	
32	Y Kuông	62156000202	18/03/1956	Nữ	70	Thôn Kon Sơ Tiu	
33	Y Lan	62151001543	01/01/1951	Nữ	75	Thôn Đăk Duông	
34	Y Drui	62151002547	01/01/1951	Nữ	75	Thôn Đăk Duông	
35	A Jrot	62051000064	01/01/1951	Nam	75	Thôn Đăk Têg	
36	Y Thao	62151001897	01/01/1951	Nữ	75	Thôn Kon Gu I	

37	A Pen	62051000069	01/01/1951	Nam	75	Thôn Kon Gu I	
38	A Se	62051000070	04/09/1951	Nam	75	Thôn Kon Hơ Dré	Thông tin CA: 09/04/01956
39	A Por	62051002246	01/01/1951	Nam	75	Thôn Kon Hơ Dré	
40	A Lê	62051000065	01/01/1951	Nam	75	Thôn Kon Rôn	
41	A Chăng	62051000062	01/01/1951	Nam	75	Thôn Kon Rôn	
42	Y Nhoih	62151001763	20/03/1951	Nữ	75	Thôn Kon Sơ Tiu	
43	A Lâm	062051000063	08/12/1951	Nam	75	Thôn Kon Jong	
44	Nguyễn Đăng Lộc	51046000774	02/02/1946	Nam	80	Thôn 7	
45	Lê Thị Gọn	51146000975	20/04/1946	Nữ	80	Thôn 7	
46	Y Hâng	62146000068	01/01/1946	Nữ	80	Thôn Đăk Duông	
47	Y Hrut	62146000070	01/01/1946	Nữ	80	Thôn Đăk Têg	
48	Y Nhip	62146001786	01/01/1946	Nữ	80	Thôn Kon Gu I	
49	Y Hit	62146002527	25/12/1946	Nữ	80	Thôn Kon Gu I	
50	Y Thim	62146001632	01/01/1946	Nữ	80	Thôn Kon Gu I	
51	A Hong	62046000045	20/12/1946	Nam	80	Thôn Kon Krok	
52	Y Nguô	62146003545	01/01/1946	Nữ	80	Thôn Kon Krok	
53	Y Drập	62146003574	01/01/1946	Nữ	80	Thôn Kon Rôn	
54	A Thành	62046003430	06/02/1946	Nam	80	Thôn Kon Rôn	
55	Y Krôn	062146003525	17/04/1946	Nữ	80	Thôn Kon Jong	
56	Y Xuák	62141001653	01/01/1941	Nữ	85	Thôn Đăk Têg	
57	A Lung	62041002229	01/01/1941	Nam	85	Thôn Đăk Têg	

58	A Vai	62041000036	01/01/1941	Nam	85	Thôn Đăk Têg	
59	Y Im	62141001432	10/06/1941	Nữ	85	Thôn Kon Bơ Băn	Thông tin CA: 06/10/01956
60	Y Rê	62141000037	01/12/1941	Nữ	85	Thôn Kon Brông	
61	A Tat	62041002641	01/01/1941	Nam	85	Thôn Kon Gu I	
62	A Dan	62041000030	01/01/1941	Nam	85	Thôn Kon Rôn	
63	Y Giyuy	62124003132	01/01/1924	Nữ	102	Thôn Kon Hơ Drê	
64	Y Bôi	62124001358	01/01/1924	Nữ	102	Thôn Kon Rôn	
65	Y Trĩ	62120001503	01/01/1920	Nữ	106	Thôn Kon Jri	
Tổng							

Danh sách có: 65 người